|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**\_\_\_\_\_ |  |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  | **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |  |
| Số: /TTr-BTC |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v ban hành Nghị định quy định về phát hành, đăng ký,**

**lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Chính phủ

 Triển khai thực hiện Luật Quản lý nợ công 2017 được Quốc hội thông qua ngày 23/11/2017, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 25 và Khoản 5 Điều 27 của Luật Quản lý nợ công, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

 Theo quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến các Bộ, ngành; các thành viên thị trường trái phiếu thông qua Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam. Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, dự thảo Nghị định đã được hoàn thiện để lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số .... ngày, Bộ Tài chính xin tổng hợp và báo cáo Chính phủ như sau:

 **I. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 của Luật Quản lý nợ công, Chính phủ quy định việc phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán. Theo đó, dự thảo Nghị định là một trong các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý nợ công đối với nội dung về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ Chính phủ nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ sau khi Luật Quản lý nợ công có hiệu lực thi hành. Nghị định này được ban hành sẽ thay thế nội dung về phát hành trái phiếu Chính phủ trong nước và trái phiếu Chính phủ ra thị trường quốc tế tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 5/1/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01).

Để xây dựng và ban hành Nghị định Bộ Tài chính đã tiến hành tổng kết, đánh giá quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 01 đối với nội dung về phát hành trái phiếu Chính phủ, cụ thể như sau:

**1. Về những kết quả đạt được**

Nghị định số 01 được ban hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Chính phủ huy động vốn thông qua kênh phát hành trái phiếu Chính phủ. Qua 6 năm triển khai thực hiện, Nghị định đã tạo khuôn khổ pháp lý phù hợp với sự phát triển của thị trường trái phiếu, góp phần quan trọng trong việc huy động vốn của Chính phủ phục vụ cho bù đắp bội chi NSNN và chi đầu tư phát triển, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn trong nước, một số kết quả cụ thể như sau:

*- Thứ nhất,* phát hành trái phiếu Chính phủ đã trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của Chính phủ tại thị trường trong nước để phục vụ cho đầu tư phát triển, khối lượng vốn huy động chiếm 60% tổng vay nợ trong nước của Chính phủ hàng năm. Qua 6 năm triển khai thực hiện Nghị định số 01 tổng số vốn huy động thông qua kênh phát hành trái phiếu Chính phủ lên đến 1.188 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân vào khoảng 35%/năm.

- *Thứ hai*, thị trường trái phiếu Chính phủ, đặc biệt là thị trường sơ cấp có sự phát triển tích cực về quy mô, kỳ hạn, sản phẩm hàng hóa và chi phí huy động vốn, đóng vai trò then chốt để phát triển thị trường trái phiếu và thị trường vốn:

+ Quy mô thị trường trái phiếu Chính phủ liên tục tăng trưởng, tính đến 2017, dư nợ thị trường trái phiếu Chính phủ đạt 1.372.139 tỷ đồng, tương đương 27,4% GDP; tăng khoảng 6,6 lần so với năm 2011 (206.740 tỷ đồng).

*+* Kỳ hạn phát hành trái phiếu Chính phủ (TPCP) có sự cải thiện qua từng năm, đặc biệt là trong giai đoạn 2013-2017. Giai đoạn từ năm 2013 trở về trước, TPCP chủ yếu được phát hành ở các kỳ hạn ngắn từ 5 năm trở xuống; từ năm 2014, Bộ Tài chính đã chủ động đa dạng hóa kỳ hạn phát hành, trong đó tập trung phát hành TPCP kỳ hạn dài nhằm cải thiện cơ cấu danh mục nợ Chính phủ. Kỳ hạn phát hành bình quân TPCP năm 2017 đạt 12,52 năm (tăng 3,81 năm so với mức 8,71 năm của năm 2016, tăng 5,54 năm so với mức 6,98 năm của năm 2015 và tăng 8,61 năm so với mức 3,91 năm của năm 2011).

+ Sản phẩm, hàng hóa trên thị trường TPCP từng bước được phát triển đa dạng để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư. Bên cạnh các sản phẩm trái phiếu truyền thống có lãi suất cố định với các kỳ hạn: dưới 364 ngày, 2 năm, 3 năm, 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm, còn có sản phẩm trái phiếu không trả lãi định kỳ, trái phiếu có kỳ trả lãi dài hơn hoặc ngắn hơn kỳ trả lãi thông thường.

+ Lãi suất phát hành TPCP trong giai đoạn 2011-2017, cũng có sự cải thiện đáng kể, bình quân lãi suất phát hành năm 2017 là 6,07%/năm, giảm 0,42% so với năm 2016, giảm 0,21% so với năm 2015 và giảm mạnh so với mức 12,01%/năm của năm 2011. Lãi suất phát hành trái phiếu Chính phủ được điều hành phù hợp với diễn biến thị trường vốn và thị trường tiền tệ và trở thành lãi suất tham chiếu chuẩn cho thị trường tài chính.

+ Cơ cấu nhà đầu tư trên thị trường trái phiếu đã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm sự phụ thuộc vào hệ thống ngân hàng thương mại, tăng cường nhà đầu tư dài hạn: tính đến cuối năm 2017, các NHTM nắm giữ khoảng 52,4% khối lượng TPCP, giảm mạnh so với mức 97% trước năm 2011; các nhà đầu tư dài hạn khác nắm giữ khoảng 47,6% khối lượng TPCP.

*+* Thị trường thứ cấp cũng đã phát triển vượt bậc trở thành kênh đầu tư an toàn, hiệu quả cho các định chế tài chính, đặc biệt là các NHTM và doanh nghiệp bảo hiểm, đến cuối năm 2017 giao dịch bình quân đạt khoảng 9.214 tỷ đồng/phiên, bằng khoảng 0,67% dư nợ trái phiếu Chính phủ, tăng mạnh so với mức 1.000-1.200 tỷ đồng/phiên năm 2012. Sự phát triển của thị trường giao dịch TPCP đã thúc đẩy việc điều hòa thanh khoản giữa các NHTM qua đó hỗ trợ việc thực hiện chính sách tiền tệ để vừa phát triển thị trường tiền tệ, vừa phát triển thị trường vốn. Đồng thời, TPCP là công cụ cần thiết để NHNN thực hiện nghiệp vụ thị trường mở (OMO) với các NHTM; trong năm 2017, khối lượng giao dịch OMO được NHNN thực hiện khoảng 578 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh so với mức khoảng 54 nghìn tỷ đồng năm 2012.

*- Thứ ba,* thực hiện quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2009 và Nghị định số 01, Chính phủ đã phát hành hai đợt phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế với tổng giá trị phát hành là 2 tỷ USD. Quá trình triển khai cho thấy, quy định hiện hành về phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế không có vướng mắc. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về việc tăng vay nợ trong nước, giảm vay nợ nước ngoài để đảm bảo an toàn bền vững nợ công, trong các năm vừa qua, Bộ Tài chính đã tập trung huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

**2. Về hạn chế, tồn tại**

2.1 Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thị trường TPCP vẫn còn những hạn chế, tồn tại như: quy mô thị trường TPCP còn nhỏ, thanh khoản trên thị trường thứ cấp TPCP thiếu ổn định, hệ thống nhà tạo lập thị trường mới chỉ phát huy được vai trò trên thị trường sơ cấp. Những hạn chế, tồn tại này đã ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn cho NSNN và sự phát triển của thị trường trong giai đoạn tới. Cụ thể là:

- Thị trường sơ cấp đã đạt kết quả tốt cả về khối lượng huy động, kỳ hạn phát hành và chi phí huy động, đóng vai trò theo chốt để phát triển thị trường trái phiếu, tuy nhiên, so với các nước trong khu vực thì quy mô vẫn còn nhỏ, đến hết năm 2017 chiếm khoảng 27,4% GDP trong khi các nước trong khu vực có quy mô từ 45% – 55%/GDP.

- Thị trường thứ cấp TPCP thanh khoản đã được cải thiện nhưng vẫn thiếu ổn định, đối tượng tham gia giao dịch mới chỉ tập trung vào một số tổ chức, giao dịch bình quân phiên khoảng 410 triệu USD/phiên (bằng khoảng 0,67% dư nợ TPCP) trong khi các nước trong khu vực là khoảng 650 triệu USD-1.500 triệu USD/phiên (bằng khoảng 1%-2% dư nợ TPCP).

+ Về bản chất, hoạt động mua bán lại công cụ nợ trên thị trường thứ cấp là giao dịch sản phẩm tài chính với tài sản đảm bảo là TPCP. Tuy nhiên, theo hướng dẫn về giao dịch và hạch toán kế toán lại được coi là hoạt động cho vay, ảnh hưởng đến việc phân loại nợ và trích lập dự phòng của các TCTD. Do đó, hạn chế các TCTD giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp.

+ Theo thông lệ quốc tế, để rút ngắn thời gian đàm phán và giảm thiểu rủi ro cho các bên khi tham gia giao dịch, cần quy định khung hợp đồng chuẩn áp dụng chung cho tất cả các giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp, trong đó quy định về nghĩa vụ của từng bên khi thực hiện giao dịch, việc xử lý tài sản đảm bảo khi một bên mất khả năng thanh toán. Tuy nhiên, hiện tại trên thị trường TPCP chưa có khung hợp đồng giao dịch chuẩn đã hạn chế hoạt động giao dịch của các thành viên trên thị trường thứ cấp TPCP.

- Hệ thống nhà tạo lập thị trường đã được quy định tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP, tuy nhiên mới được triển khai trên thị trường sơ cấp. Đối với thị trường thứ cấp, trong thời gian qua đã thí điểm thực hiện nghĩa vụ chào giá hai chiều của các thành viên đấu thầu TPCP, tuy nhiên hiệu quả còn hạn chế

2.2 Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại: bên cạnh những nguyên nhân khách quan như kinh tế vĩ mô chưa ổn định, thị trường tài chính chưa phát triển, một phần do cơ chế chính sách về thị trường TPCP chưa đầy đủ, cần phải tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng được yêu cầu phát triển thị trường trong giai đoạn tới. Như phân tích nêu trên, khuôn khổ pháp lý hiện hành chưa quy định về phát triển hệ thống nhà tạo lập thị trường trái phiếu với đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ theo thông lệ quốc tế; chưa có cơ chế hỗ trợ thanh khoản để các tổ chức này phát huy vai trò tạo lập thị trường, đặc biệt là trên thị trường thứ cấp như thông lệ quốc tế. Cơ chế giao dịch trái phiếu, đặc biệt là giao dịch mua bán lại TPCP của các NHTM, các tổ chức tài chính phi ngân hàng chưa đầy đủ, chưa phản ánh đúng bản chất là giao dịch giấy tờ có giá nên ảnh hưởng đến thanh khoản của thị trường trái phiếu.

Từ các phân tích nêu trên, cần thiết phải xây dựng và ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 01 nhằm khắc phục được những hạn chế, tồn tại để tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ phát triển thị trường TPCP trong giai đoạn hiện nay.

**II. Mục tiêu, nguyên tắc xây dựng Nghị định**

**1. Mục tiêu**

Việc ban hành Nghị định nhằm phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ theo hướng ổn định, cấu trúc hoàn chỉnh, mở rộng cơ sở nhà đầu tư, tăng quy mô và chất lượng hoạt động, đảm bảo là kênh huy động vốn an toàn, hiệu quả cho ngân sách Nhà nước, làm nền tảng cho sự phát triển của thị trường trái phiếu.

**2. Nguyên tắc xây dựng Nghị định**

*- Thứ nhất,* tuân thủ các quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về pháp lý.

*- Thứ hai,* kế thừa các quy định còn phù hợp tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn để xây dựng Nghị định mới; đồng thời, bổ sung, hoàn chỉnh nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện.

*- Thứ ba,* thực hiệnchủ trương của Đảng, Quốc hội về phát triển, đẩy mạnh hoạt động và nâng cao hiệu quả của thị trường trái phiếu để trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế. Thực hiện giải pháp về hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển thị trường TPCP theo Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 14/8/2017.

**III. Nội dung cơ bản của Nghị định**

**1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Về phạm vi điều chỉnh: Nghị định quy định việc phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước và và việc phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế.

- Về đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng Nghị định là Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

**2. Về kết cấu của Nghị định**

Nghị định gồm có 5 Chương và 40 điều, trong đó:

- Chương I: “Quy định chung” quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; chủ thể, mục đích, nguyên tắc, điều kiện phát hành công cụ nợ; đối tượng mua công cụ nợ; quyền lợi và nghĩa vụ của chủ sở hữu công cụ nợ.

- Chương II: “Phát hành, giao dịch công cụ nợ tại thị trường trong nước” quy định về phát hành công cụ nợ trên thị trường sơ cấp; giao dịch công cụ nợ trên thị trường thứ cấp; quyền lợi và nghĩa vụ của nhà tạo lập thị trường; cơ chế hỗ trợ nhà tạo lập thị trường.

- Chương III: “Phát hành công cụ nợ Chính phủ ra thị trường quốc tế” quy định về đề án, hồ sơ, quy trình phát hành công cụ nợ Chính phủ ra thị trường quốc tế; sử dụng nguồn tiền thu được; chi phí thanh toán gốc lãi.

- Chương IV: “Trách nhiệm và quyền hạn quản lý Nhà nước” quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước cũng như các tổ chức có liên quan đến việc phát hành công cụ nợ Chính phủ.

- Chương V: “Điều khoản thi hành” quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành Nghị định.

**3. Về một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

 Dự thảo Nghị định kế thừa các nội dung quy định tại Nghị định số 01 về tổ chức phát hành, thanh toán gốc lãi công cụ nợ tại thị trường trong nước, tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế và quy định cụ thể về hệ thống nhà tạo lập thị trường đã được quy định tại Nghị định số 01. Một số nội dung cơ bản như sau:

 **3.1. Về tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ**

 Việc tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Nghị định số 01 về cơ bản đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu huy động vốn cho ngân sách, thị trường hoạt động ổn định, đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường trái phiếu. Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên các quy định về tổ chức phát hành TPCP tại Nghị định số 01, theo đó tại dự thảo Nghị định quy định về các nội dung: (i) Điều kiện, điều khoản của công cụ nợ (ii) Các loại kỳ hạn của công cụ nợ (iii) Phương thức phát hành (iv) Đối tượng tham gia đấu thầu, bảo lãnh và phát hành riêng lẻ công cụ nợ.

**3.2. Về giao dịch công cụ nợ**

- Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định mang tính nguyên tắc về việc đăng ký, lưu ký, niêm yết tại dự thảo Nghị định và giao Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán.

 - Về giao dịch công cụ nợ Chính phủ, nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong hoạt động giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp trong thời gian qua, tại dự thảo Nghị định quy định theo hướng giao dịch mua bán lại công cụ nợ Chính phủ là giao dịch sản phẩm tài chính, được các bên thỏa thuận và thực hiện trên cơ sở hợp đồng đã ký kết. Để đảm bảo thuận tiện cho việc triển khai thực hiện, dự thảo Nghị định quy định các nội dung cơ bản của hợp đồng giao dịch mua bán lại công cụ nợ Chính phủ nhằm áp dụng chung cho tất cả các thành viên thị trường để giảm thời gian đàm phán, giảm thiểu rủi ro cho các bên khi tham gia hợp đồng, qua đó thúc đẩy hoạt động giao dịch công cụ nợ Chính phủ.

**3.3.** **Về hệ thống các nhà tạo lập thị trường trái phiếu**

- Tiếp nối quy định về nhà tạo lập thị trường trái phiếu quy định tại Nghị định số 01, tại dự thảo Nghị định quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện, quyền lợi và nghĩa vụ của các nhà tạo lập thị trường trên thị trường sơ cấp, thứ cấp TPCP để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện.

- Về nghĩa vụ, theo quy định tại dự thảo Nghị định nhà tạo lập thị trường phải thực hiện nghĩa vụ cơ bản là chào giá với cam kết chắc chắn trên thị trường thứ cấp như thông lệ quốc tế. Khi thực hiện nghĩa vụ này nhưng không có đủ công cụ nợ, nhà tạo lập thị trường thực hiện vay trên thị trường. Trường hợp không vay được trên thị trường, Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) sẽ thực hiện nghiệp vụ hỗ trợ thông qua phát hành bổ sung công cụ nợ và thực hiện giao dịch mua bán lại với nhà tạo lập thị trường. Khối lượng phát hành bổ sung công cụ nợ để hỗ trợ nhà tạo lập thị trường thuộc hạn mức vay nợ hàng năm của Chính phủ. Quy định tại dự thảo Nghị định về nghiệp vụ hỗ trợ nhà tạo lập thị trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nhà tạo lập thị trường đóng vai trò tạo thanh khoản trên thị trường sơ cấp và thứ cấp TPCP theo thông lệ quốc tế.

**3.4.** **Về phát hành trái phiếu Chính phủ xanh**

- Chủ trương phát triển kinh tế bền vững, thân thiện với môi trường đã được Đảng, Chính phủ định hướng tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020 và số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 ban hành kế hoạch hành động thực thi Hiệp định Paris về chống biến đổi khí hậu.

 - Tại Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 14/8/2017 về lộ trình phát triển thị trường trái phiếu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ phát triển thị trường trái phiếu xanh để tạo điều kiện cho các chủ thể phát hành huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu để thực hiện các dự án xanh.

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ tại các văn bản nêu trên, dự thảo Nghị định quy định theo hướng trái phiếu xanh là một loại trái phiếu Chính phủ, tuân thủ quy trình phát hành của công cụ nợ Chính phủ. Riêng đối với mục tiêu sử dụng, nguồn vốn từ phát hành trái phiếu xanh được sử dụng cho các dự án xanh, đồng thời hàng năm, chủ thể phát hành phải có báo cáo về việc sử dụng nguồn vốn cho các dự án xanh và đánh giá tác động môi trường.

- Về tiêu chí dự án xanh, theo kinh nghiệm quốc tế, các nước phát hành trái phiếu xanh đều có quy định riêng về tiêu chí trong các lĩnh vực như: năng lượng tái tạo, quản lý chất thải, sử dụng đất bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, vận tải sạch, quản lý bền vững nguồn nước, chống biến đổi khí hậu. Trước mắt, trong giai đoạn hiện nay Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định dự án xanh là các dự án đầu tư liên quan đến bảo vệ môi trường.

**3.5. Về việc phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường vốn quốc tế**

Về cơ bản, nội dung này được kế thừa quy định tại Nghị định số 01, đồng thời đã được rà soát, chỉnh sửa về quy trình thủ tục phê duyệt Đề án phát hành để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Quản lý nợ công.

**IV. Kiến nghị**

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ. Hồ sơ trình bao gồm:

- Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ;

- Báo cáo đánh giá tác động;

- Tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, Vụ TCNH ( b) | **BỘ TRƯỞNG****Đinh Tiến Dũng** |